

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B TỈNH LÂM
ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2023/DS-ST**

Ngày 09-6-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Tài

bà Đỗ Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: bà Ka Hít - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm
Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: không.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm
Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số
182/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-DS ngày
21 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-DS ngày
19/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng C.**

Địa chỉ: số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Dương Quyết T**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: bà **Trương Thị Lệ P**, chức vụ:
giám đốc Ngân hàng C - Phòng giao dịch B. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Bị đơn: ông **Trần Văn P**, sinh năm 1971 và bà **Lê Thị Hồng L**, sinh năm
1968. Địa chỉ cư trú: thôn 10b, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2022 và trong quá trình giải quyết nguyên
đơn Ngân hàng C-Phòng giao dịch B trình bày:*

Ngày 26/3/2015, vợ chồng ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L vay của Ngân
hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số
tiền 12.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6600000703734678, lãi suất là
0,8%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, ngày đến hạn trả nợ 18/3/2020, mục đích vay
vốn để đào giếng và xây nhà vệ sinh. Đến hạn trả nợ, vợ chồng ông Trần Văn P và
bà Lê Thị Hồng L không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng cả gốc và lãi.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L phải trả số tiền vay gốc là 12.000.000đ (mười hai triệu) đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày 12/4/2023 là 6.570.303 đồng, tổng cả gốc và lãi là 18.570.303 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì lý do ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện nêu trên và yêu cầu tính lãi đến ngày 08/6/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L (sau đây gọi là bị đơn) phải trả số tiền vay 12.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh từ ngày 26/3/2015 đến ngày 08/6/2023 là 6.808.277 đồng, tổng cả gốc và lãi là 18.808.277 đồng theo đồng hợp đồng tín dụng số 6600000703734678 vì cho rằng bị đơn chưa thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Do vậy, xác định quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, đối chiếu tài liệu, chứng cứ và trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 26/3/2015, vợ chồng ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L vay của Ngân hàng số tiền 12.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6600000703734678, lãi suất là 0,8%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, ngày đến hạn trả nợ 18/3/2020, mục đích vay vốn để đào giếng và xây nhà vệ sinh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L để làm rõ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L đều vắng mặt nên không có cơ sở khẳng định phía ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L đã thanh toán số tiền vay và lãi phát sinh, còn Ngân hàng trình bày khẳng định ông P và bà L chưa thanh toán số tiền gốc và lãi.

Qua xác minh thì ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L đã đi khỏi địa phương không còn sinh sống tại thôn 10b, xã L, huyện B khoảng 04 - 05 năm nay nên Ngân hàng trình bày ông P và bà L chưa trả nợ là có cơ sở.

Đối chiếu sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, các tài liệu chứng cứ kèm theo do Ngân hàng cung cấp thì từ khi vay ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L chưa trả nợ gốc khi đến hạn và lãi phát sinh từ ngày 26/3/2015 đến nay cho Ngân hàng đối với khoản vay nêu trên là đúng sự thật.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở buộc ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L phải trả cho Ngân hàng C-Phòng giao dịch B số tiền vay 12.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 26/3/2015 đến ngày 08/6/2023 với số tiền là 6.808.277 đồng, tổng cả gốc và lãi là 18.808.277 đồng theo đồng hợp đồng tín dụng số 6600000703734678 ngày 26/3/2015 là đúng pháp luật.

[4] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C-Phòng giao dịch B được chấp nhận nên buộc ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C-Phòng giao dịch B về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bị đơn ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L.

Buộc ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L phải trả cho Ngân hàng C-Phòng giao dịch B số tiền vay 12.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 26/3/2015 đến ngày 08/6/2023 với số tiền là 6.808.277 đồng, tổng cả gốc và lãi là 18.808.277 đồng (Mười tám triệu tám trăm lẻ tám ngàn hai trăm bảy mươi bảy đồng).

Tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng số 6600000703734678 ngày 26/3/2015 cho đến khi ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L trả nợ xong cho Ngân hàng C-Phòng giao dịch B.

“*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”.

2. Về án phí: buộc ông Trần Văn P và bà Lê Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 940.413 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Văn Biên